

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	425.4	0.1	0.0%	23.9	0.1%	8.6	83	145	65	9.0x
HNX-Index	73.0	0.3	0.3%	19.0	-34.9%	1.7	138	93	66	6.6x
20 CP vốn hóa lớn nhất	466.9	1.4	0.3%	7.0	-7.9%	4.6	7	9	4	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	194.0	-1.5	-0.8%	9.0	-34.1%	0.4	7	12	6	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	297.8	4.9	1.7%	4.9	-47.1%	0.2	5	13	7	
Ngân hàng	261.9	1.5	0.6%	4.3	-7.0%	4.5	5	13	7	
Chứng khoán	200.1	1.5	0.8%	7.7	-31.0%	0.1	9	9	7	
Xây dựng	243.5	1.1	0.4%	3.6	-46.9%	0.3	6	10	9	
Bất động sản (trừ VIC)	253.4	-2.3	-0.9%	4.5	-36.6%	1.2	3	14	8	
Thực phẩm (trừ MSN)	320.5	-7.9	-2.4%	1.0	-22.7%	1.3	6	9	10	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

THẾ GIỚI

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	12,583	168.4	1.3%
Mỹ: S&P	1,340	19.0	1.4%
Anh: FTSE	5,996	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	9,965	97.0	1.0%
Trung Quốc: Hang Seng	22,771	372.4	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	37.6	-0.1	-0.2%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,495.2	12.7	0.9%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	95.1	0.2	0.2%

TỶ GIÁ

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,550	20,620	10/10
VND/USD (tự do)	20,580	20,600	0/0

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.01	0.0	0.0%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	732	790	-1362%
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.57	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.47	0.01	0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.48	0.01	0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.62	0.07	0.6%

(Nguồn: VietinBank)

KINH TẾ VĨ MÔ

	T6	Tích lũy	T7/2011
Tăng trưởng GDP	5.6%		
Lạm phát so hàng tháng	1.1%		
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	20.8%		
Sản lượng Công nghiệp (%)	13.6%		
Lãi suất OMO	14%		
Xuất khẩu (triệu \$)	7,800	42,525	
Nhập khẩu (triệu \$)	8,200	49,354	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	(400)	(6,829)	
FDI cam kết (triệu \$)	978	5,666	
FDI giải ngân (triệu \$)	780	5,300	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- Ngân hàng Nhà nước bắt ngờ hạ lãi suất trên thị trường mở (OMO) kỳ hạn 7 ngày từ 15%/năm xuống còn 14%/năm.
- Đồng euro tiếp tục tăng lên 1,4580 USD/euro trên sàn giao dịch EBS, mức cao nhất kể từ đầu tháng 6.



Thống kê sàn HOSE

	▲ 83	▼ 115	■ 94
Khối lượng GD	23.936.051		
Giá trị GD	419,11 tỷ		
Số lượng GD	11.275		
KL NN mua	1.238.300		
Giá trị NN mua	42,39 tỷ		
KL NN bán	1.685.630		
Giá trị NN bán	49,80 tỷ		



Thống kê sàn HNX

	▲ 138	▼ 93	■ 153
Khối lượng GD	18.995.740		
Giá trị GD	214,11 tỷ		
Số lượng GD	10.101		
KL NN mua	233.100		
Giá trị NN mua	4,25 tỷ		
KL NN bán	92.600		
Giá trị NN bán	1,04 tỷ		

- Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE chỉ đạt 633,2 tỷ đồng, giảm 26% so với bình quân giao dịch của tuần trước (857,5 tỷ đồng/phiên). Giá trị khớp của HSX chỉ đạt gần 262,6 tỷ đồng. Thanh khoản tệ hại như vậy chắc chắn không phải là điều đáng mừng, bất chấp áp lực bán vẫn còn yếu.

- Một số blue-chip phục hồi và tăng khá tốt là nguyên nhân chính của sự phục hồi với thanh khoản yếu này: VNM, VPL và đặc biệt là SSI. Hơn 136.000 SSI được khớp đợt ba- chiếm gần 15% tổng thanh khoản hôm nay, đủ lớn để lấn sang một bước giá trên tham chiếu.

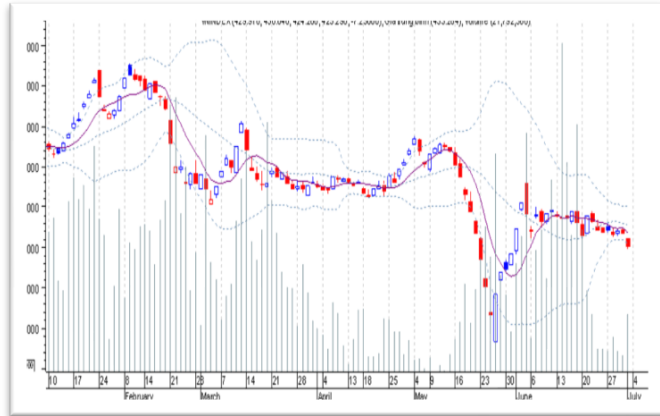
- Thanh khoản quá thấp vẫn là lo ngại chính. Đó là chưa kể mối quan ngại về một vài phiên “co giật” bình thường của cung cầu. Các thông tin tốt vẫn khá lẻ tẻ và dòng tiền vẫn chưa tỏ ra quan tâm nhiều đến các mức giá xanh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Lãi suất OMO giảm 1% có thể không có tác dụng nhiều trên thực tế. Do hầu như NHNN đang hút ròng OMO mà không bơm tiền ra. Mặc dù vậy, lãi suất OMO hạ cũng mang lại ít nhiều hy vọng sẽ hạ lãi suất cho vay trong thời gian tới. Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi với CPI kế hoạch ở mức 17%, mặt bằng lãi suất hiện nay sẽ rất khó giảm nhiều.

- PTKT: VnIndex tăng điểm với khối lượng giao dịch thấp, điều này cho thấy thị trường tăng điểm chủ yếu nhờ nhà đầu tư “tiết cung” hơn là do bên mua đẩy giá lên. Do đó, nhiều khả năng VnIndex sẽ giao dịch đi ngang quanh mức 420-440 điểm.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

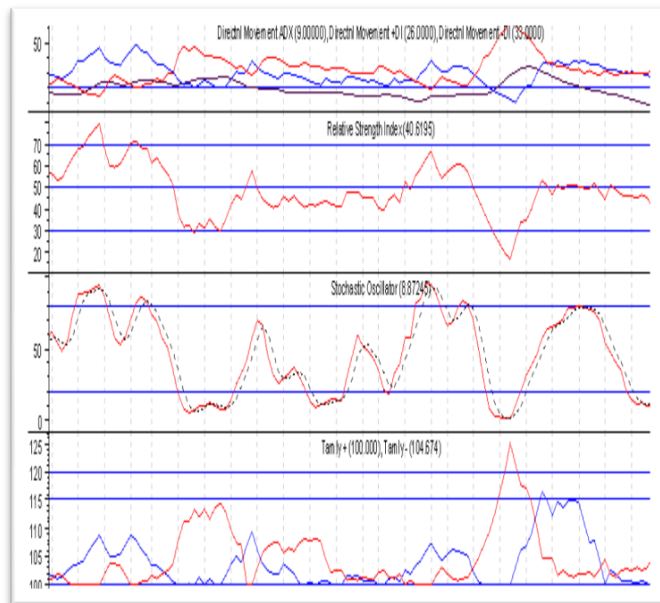
Ngắn hạn	Lên
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	410

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Đi ngang
STO (14)	Đi ngang
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Xuống
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



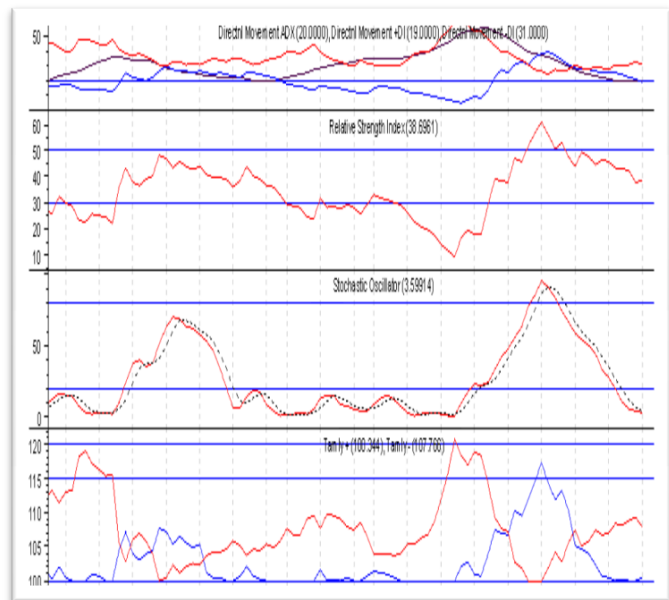
THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- PXM** Từ ngày 3/7/2011 - 3/9/2011, ông Vương Minh Sơn - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (mã **PXM-HSX**) đăng ký bán hết 23.210 cổ phiếu, nhằm cân đối tài chính cá nhân.
- VFC** Từ ngày 4/7/2011 - 31/8/2011, ông Dương Đức Tăng - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vinafco (mã **VFC-HSX**) đăng ký bán 30.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 19.769 cổ phiếu, nhằm cân đối tài chính gia đình.
- HCM** Từ ngày 17/5/2011 - 10/6/2011, ông Võ Văn Châu - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (mã **HCM-HSX**) đã bán 15.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 13.315 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- SJS** Ngày 27/6/2011, Deutsche Bank AG London, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (mã **SJS-HSX**) đã bán 61.110 cổ phiếu

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Khá nhiều các cổ phiếu dẫn dắt đã về lại mức giá khởi điểm của đợt tăng. Ngưỡng hỗ trợ này khá mạnh. HnxIndex có thể giao dịch quanh mức 72-75 điểm trong vài phiên tới.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Lên
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	70

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- VND** Ngày 31/5/2011 - 27/6/2011, ông Vũ Hiền - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (mã **VND-HNX**) đã bán 1.252.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 106 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- WSS** Từ ngày 5/7/2011 - 30/8/2011, ông Nguyễn Đình Tú - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall (mã **WSS-HNX**) đăng ký mua 1.100.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 4.300.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- HBE** Từ ngày 5/7/2011 - 1/9/2011, ông Hồ Gia Lê Hoàng, con ông Hồ Gia Bảo - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sách và thiết bị trường học Hà Tĩnh (mã **HBE-HNX**) đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nhằm nắm giữ cổ phiếu.
- DC4** Từ ngày 5/7/2011 - 1/9/2011, ông Hoàng Thanh Minh - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần DIC số 4 (mã **DC4-HNX**) đăng ký mua 100.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại công ty.

HOSE

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
CCI	+0.6 (+5.00)	1 K	CMT	-0.4 (-5.00)	16.2 K
KSH	+1.0 (+4.93)	5.1 K	GDT	-0.7 (-5.00)	3.3 K
SFC	+1.3 (+4.89)	8.4 K	KSB	-2.4 (-4.98)	990
PVD	+1.8 (+4.76)	215.5 K	HDG	-1.3 (-4.96)	6.2 K
HPG	+1.4 (+4.67)	311.3 K	JVC	-1.0 (-4.95)	110

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
QHD	+0.2 (+2.78)	3.3 K	NVC	-0.2 (-4.44)	12.1 K
VCC	+1.0 (+11.24)	6 K	DNM	-1.0 (-6.99)	4 K
DZM	+1.8 (+4.89)	105.5 K	TAG	-1.4 (-6.51)	1.9 K
VC9	+0.6 (+6.52)	900	HST	-0.4 (-6.90)	100
HPB	+0.6 (+6.52)	100	SDS	-1.1 (-6.88)	100

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
STB	+0.4 (+3.17)	3.2 M	STB	+0.4 (+3.17)	41.4 B
SEC	+0.3 (+1.07)	1 K	SEC	+0.3 (+1.07)	29 M
SSI	+0.1 (+0.58)	943.2 K	FDC	+0.2 (+0.75)	215 M
KAC	0.0 (0.00)	0.00	KAC	0.0 (0.00)	0.00
FDC	+0.2 (+0.75)	8 K	SSI	+0.1 (+0.58)	16.2 B

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	-0.1 (-0.96)	2.9 M	KLS	-0.1 (-0.96)	29.7 B
VND	0.0 (0.00)	1.7 M	NBP	0.0 (0.00)	69.6 M
PVX	-0.1 (-0.88)	1.4 M	VND	0.0 (0.00)	17.7 B
SCR	0.0 (0.00)	1 M	PVX	-0.1 (-0.88)	15.4 B
NBP	0.0 (0.00)	37.2 K	SCR	0.0 (0.00)	10.7 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
HPG	7.51	3.7	3.7	PVD	3	4.66	-4.3
VIC	8.12	5.3	2.7	FPT	1	14.1	-4.1
NSC	2.28	0	2.2	SSI	6	3.39	-2.7
HAG	4.84	3.4	1.3	CTD	0	2.28	-2.2
ITC	1.13	0	1.1	PHR	3	2.08	-2.0

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
VNF	1.5	0.3	1.5	VNC	0	240	-240
NET	977.4	0.3	977.4	HDO	0	218.5	-218.5
PGS	349.5	0	349.5	PVI	0	29.3	-29.3
TCS	601.9	0	238.5	WSS	0	27.6	-27.6
SHN	224	0	224	PVX	0	22.8	-22.8

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606